

HOÀN THIỆN KẾ TOÁN DOANH THU TẠI CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT GIÀY TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

● NGUYỄN THỊ THANH HUỆ

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

Email: thanhhue.ute@gmail.com

DOI: 10.62831/nckh.2026.185.v1

TÓM TẮT:

Bài báo nghiên cứu thực trạng kế toán doanh thu tại các doanh nghiệp sản xuất giày trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Kết quả nghiên cứu chỉ ra những điểm nghẽn về độ trễ chứng từ xuất khẩu và sự thiếu hụt trong phân tích doanh thu dự báo. Đóng góp mới của bài viết nằm ở việc đề xuất mô hình số hóa chứng từ hiện trường kết nối trực tiếp với hệ thống kế toán thông qua mã QR và tích hợp chỉ số ESG (môi trường, xã hội và quản trị) vào báo cáo quản trị. Đây là giải pháp thực tiễn giúp các doanh nghiệp giày tại Hải Phòng minh bạch hóa tài chính, tối ưu hóa dòng tiền ngoại tệ và đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của chuỗi cung ứng toàn cầu.

Từ khóa: kế toán doanh thu, doanh nghiệp sản xuất, sản xuất giày, thành phố Hải Phòng.

1. Đặt vấn đề

Thành phố Hải Phòng hiện là trung tâm sản xuất da giày chiến lược, đóng góp trọng yếu vào mục tiêu xuất khẩu 29 tỷ USD của toàn ngành năm 2025. Trong bối cảnh thực thi các hiệp định thương mại thế hệ mới và yêu cầu chuyển đổi số, việc hoàn thiện kế toán doanh thu không chỉ có ý nghĩa lý luận trong việc chuẩn hóa ghi nhận theo VAS/IFRS mà còn là yêu cầu thực tiễn cấp bách để kiểm soát dòng tiền ngoại tệ và quản trị rủi ro chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, sự bất cập về thời điểm ghi nhận theo Điều khoản thương mại quốc tế (Incoterms) và quản lý hàng lỗi đang làm sai lệch thông tin tài chính tại nhiều đơn vị địa phương. Do đó, bài báo này tập trung phân tích thực trạng hạch toán doanh thu tại các doanh nghiệp giày trên địa bàn thành phố, từ đó

đề xuất các giải pháp đột phá về số hóa chứng từ và tích hợp báo cáo ESG nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp.

2. Lý luận chung về Kế toán doanh thu tại các doanh nghiệp sản xuất

- *Khái niệm doanh thu*

Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 “Chuẩn mực chung” (Ban hành và công bố theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 của Bộ Tài chính), doanh thu được hiểu là “Tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản góp vốn của cổ đông hoặc chủ sở hữu”.

Như vậy, có rất nhiều quan điểm về doanh thu,

theo tác giả doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

- Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng

Để ghi nhận doanh thu, kế toán phải đảm bảo đồng thời 5 điều kiện cốt lõi: doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua; không còn nắm giữ quyền quản lý hoặc kiểm soát hàng hóa như chủ sở hữu; doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; doanh nghiệp chắc chắn thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và xác định rõ ràng các chi phí liên quan. Tất cả các điều kiện này đều tuân thủ nguyên tắc Cơ sở dồn tích và Phù hợp, nhấn mạnh thời điểm ghi nhận doanh thu phụ thuộc vào việc hoàn tất nghĩa vụ với khách hàng chứ không phụ thuộc vào việc đã thu tiền hay chưa.

- Nguyên tắc xác định giá trị doanh thu

Nguyên tắc xác định giá trị doanh thu dựa trên giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được, sau khi đã trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu như chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

+ Thời điểm ghi nhận: Theo nguyên tắc Cơ sở dồn tích, doanh thu được ghi nhận tại thời điểm phát sinh giao dịch, không phụ thuộc vào việc đã thu được tiền hay chưa.

- Chứng từ và Tài khoản sử dụng

+ Chứng từ kế toán: Hóa đơn (Chứng từ quan trọng nhất): Bao gồm Hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT)/; Chứng từ kho; Chứng từ vận chuyển và giao nhận; Hợp đồng và các văn bản thỏa thuận; Chứng từ thanh toán: Phiếu thu, Giấy báo Có của ngân hàng... Chứng từ về các khoản giảm trừ: Biên bản hàng bán bị trả lại, biên bản giảm giá hàng bán.

+ Tài khoản sử dụng chính

TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Phản ánh doanh thu bán thành phẩm.

TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

TK 711 - Thu nhập khác.

Các tài khoản liên quan: TK 111, 112, 131 (Phải thu khách hàng), TK 3331 (Thuế GTGT phải nộp).

- Quy trình hạch toán cơ bản

Sơ đồ hạch toán doanh thu bán thành phẩm trong

doanh nghiệp sản xuất thường bao gồm 2 bút toán song song:

Bút toán 1: Ghi nhận doanh thu

Nợ TK 111, 112, 131: Tổng giá thanh toán.

Có TK 511: Doanh thu bán hàng (giá chưa có thuế).

Có TK 3331: Thuế GTGT phải nộp (nếu có).

Bút toán 2: Ghi nhận giá vốn (Phản ánh chi phí tương ứng)

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán.

Có TK 155: Thành phẩm xuất kho.

- Các khoản giảm trừ doanh thu

Trong quá trình kinh doanh, doanh thu có thể bị giảm đi bởi:

Chiết khấu thương mại: Giảm giá cho khách hàng mua số lượng lớn.

Giảm giá hàng bán: Giảm giá do hàng kém phẩm chất, sai quy cách.

Hàng bán bị trả lại: Khách hàng trả lại hàng do vi phạm hợp đồng, lỗi sản xuất.

Lưu ý: Các khoản này được hạch toán vào TK 521 (theo Thông tư số 200 năm 2026 sẽ được thay thế bởi Thông tư số 99) hoặc ghi giảm trực tiếp vào TK 511 (theo Thông tư số 133).

Có thể thấy mỗi ngành, lĩnh vực kinh doanh đều có những đặc điểm đặc trưng riêng biệt và có ảnh hưởng nhất định tới công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu nói riêng. Theo đó, đặc điểm hoạt động kinh doanh của những doanh nghiệp sản xuất ảnh hưởng tới kế toán doanh thu được tác giả nghiên cứu dưới 5 góc độ: (i) tổ chức bộ máy kế toán, (ii) xác định doanh thu, (iii) hệ thống hoá và xử lý thông tin về doanh thu, (iv) trình bày và cung cấp thông tin doanh thu.

3. Thực trạng kế toán doanh thu tại các doanh nghiệp sản xuất giày trên địa bàn thành phố Hải Phòng

3.1. Đặc điểm ngành sản xuất giày ảnh hưởng đến kế toán doanh thu

Hải Phòng từ lâu đã khẳng định vị thế là "thủ phủ" của ngành da giày miền Bắc với hệ sinh thái sản xuất năng động và bề dày truyền thống. Theo báo cáo từ Hiệp hội Da - Giày - Túi xách Việt Nam (LEFASO), ngành da giày cả nước đã ghi nhận mức kim ngạch xuất khẩu ấn tượng đạt 27,04 tỷ USD trong năm

2024, tăng 11,45% so với năm trước. Trong đó, Hải Phòng tiếp tục đóng góp vai trò mũi nhọn với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm duy trì ở mức 10% - 15%. Không chỉ dừng lại ở quy mô sản xuất lớn, các doanh nghiệp tại đây đang nỗ lực chuyển mình để đạt mục tiêu xuất khẩu 29 tỷ USD của toàn ngành vào năm 2025. Số lượng doanh nghiệp sản xuất giày tại Thành phố Hải Phòng tính đến cuối năm 2025 khoảng trên 150 doanh nghiệp.

Ngành sản xuất giày tại Hải Phòng có những đặc thù riêng biệt mà kế toán cần lưu ý:

+ Hình thức sản xuất: Chủ yếu là gia công xuất khẩu (CMT) hoặc sản xuất theo đơn đặt hàng (FOB).

+ Quy trình phức tạp: Từ khâu nhập nguyên liệu, cắt, may, gò đến đóng gói. Doanh thu thường gắn liền với các Incoterms.

+ Chính sách chiết khấu: Do sản xuất số lượng lớn, các doanh nghiệp thường áp dụng chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán khi sản phẩm không đạt chuẩn kỹ thuật.

3.2. Thực trạng kế toán doanh thu tại các doanh nghiệp giày Hải Phòng

Kế toán doanh thu tại các công ty sản xuất giày tại Hải Phòng mang những đặc thù phức tạp, đòi hỏi sự chính xác cao để đáp ứng các chuẩn mực kiểm toán quốc tế và quy định về xuất nhập khẩu. Do phần lớn doanh thu đến từ các đơn hàng gia công hoặc xuất khẩu trực tiếp cho các nhãn hàng lớn như Nike hay Adidas, trọng tâm của công tác kế toán nằm ở việc xác định đúng thời điểm ghi nhận doanh thu dựa trên các điều kiện Incoterms (như FOB, CIF). Kế toán phải đối soát chặt chẽ giữa số lượng sản phẩm thực xuất với tờ khai hải quan, hóa đơn thương mại và chứng từ vận chuyển để đảm bảo tính đồng nhất. Bên cạnh đó, việc quản lý doanh thu còn gắn liền với khâu kiểm soát các khoản giảm trừ như hàng lỗi, hàng trả về và chênh lệch tỷ giá hối đoái do thanh toán bằng ngoại tệ. Trong bối cảnh Hải Phòng đang đẩy mạnh chuyển đổi số, các phần mềm quản trị ERP hiện đại đã được áp dụng rộng rãi, giúp kế toán doanh thu tại các nhà máy giày theo dõi dòng tiền theo thời gian thực, từ đó cung cấp dữ liệu kịp thời cho báo cáo tài chính và các quyết định chiến lược của doanh nghiệp.

Cụ thể:

(i) Về tổ chức bộ máy kế toán

Đặc điểm nổi bật của bộ máy: Khảo sát 50 doanh nghiệp sản xuất giày có quy mô lớn trên địa bàn thành phố Hải Phòng (trên 5.000 công nhân) kết quả đạt được:

+ Chuyên môn hóa cao: Chia nhỏ theo phần hành (vật tư, giá thành, lương, XNK).

+ Ứng dụng công nghệ: Sử dụng ERP để kết nối dữ liệu giữa kho, xưởng và văn phòng.

+ Tuân thủ kép: Đáp ứng quy định thuế nội địa và tiêu chuẩn kiểm toán quốc tế.

Đối với các doanh nghiệp sản xuất giày quy mô vừa và nhỏ tại Hải Phòng, khó khăn lớn nhất nằm ở sự "hụt hơi" về năng lực quản trị tài chính và rào cản công nghệ trong bối cảnh thị trường biến động nhanh:

+ Hệ thống quản trị lỏng lẻo: Việc quản lý dữ liệu chủ yếu dựa trên các phần mềm rời rạc hoặc sổ sách thủ công, dẫn đến tình trạng số liệu giữa kho và kế toán không đồng nhất, gây khó khăn trong việc kiểm soát định mức và chi phí sản xuất.

+ Chậm trễ trong chuyển đổi số: Do hạn chế về ngân sách, việc đầu tư vào các hệ thống quản trị hiện đại (ERP) vẫn là một mục tiêu xa vời, khiến doanh nghiệp thiếu đi các báo cáo phân tích dòng tiền và dự báo tài chính theo thời gian thực.

(ii) Xác định doanh thu

Thực trạng ghi nhận doanh thu tại các doanh nghiệp sản xuất giày tại Hải Phòng hiện nay phản ánh sự giao thoa giữa quy trình quản trị hiện đại và những rào cản đặc thù của ngành công nghiệp xuất khẩu.

* Kết quả đạt được

+ Vận dụng chuẩn mực quốc tế: Các doanh nghiệp đã thực hiện tốt việc xác định thời điểm ghi nhận doanh thu dựa trên các điều kiện Incoterms (phổ biến là FOB, CIF). Việc này giúp con số doanh thu trên báo cáo tài chính khớp với bằng chứng chuyển giao rủi ro trên vận đơn và tờ khai hải quan.

+ Minh bạch hóa dòng tiền: Kế toán doanh thu đã thực hiện chặt chẽ việc theo dõi tỷ giá giao dịch thực tế, giúp phản ánh chính xác giá trị các khoản phải thu từ khách hàng quốc tế trong bối cảnh tỷ giá biến động.

* Hạn chế

+ Độ trễ chứng từ: Tại các đơn vị quy mô vừa,

sự phối hợp giữa bộ phận giao nhận tại cảng Hải Phòng và bộ phận kế toán đôi khi thiếu nhịp nhàng, dẫn đến tình trạng chứng từ gốc (vận đơn, tờ khai) về chậm, gây lệch kỳ ghi nhận doanh thu giữa thực tế và sổ sách.

+ Quản lý các khoản giảm trừ chưa hiệu quả: Do đặc thù ngành giày có tỷ lệ sản phẩm lỗi phát sinh sau khi xuất xưởng, việc hạch toán hàng trả về hoặc giảm giá hàng bán thường bị chậm trễ. Điều này làm "phồng" doanh thu ảo trên báo cáo định kỳ, gây khó khăn cho việc dự báo tài chính.

+ Lúng túng trong doanh thu gia công: Với các đơn hàng gia công (CMT), kế toán thường gặp khó khăn trong việc tách bạch giữa doanh thu phí dịch vụ và giá trị nguyên liệu do khách hàng cung cấp, dễ dẫn đến những sai sót khi đối soát doanh thu thuần và tính toán nghĩa vụ thuế.

(iii) Hệ thống hoá và xử lý thông tin về doanh thu

Hệ thống hóa và xử lý thông tin doanh thu tại các doanh nghiệp sản xuất giày tại Hải Phòng là khâu then chốt nhằm chuyển đổi dữ liệu thô từ các đơn hàng thành thông tin quản trị chiến lược. Thực trạng này cho thấy những bước tiến đáng kể đi kèm với các rào cản kỹ thuật nhất định:

* Kết quả đạt được

Đồng bộ hóa dữ liệu: Nhiều doanh nghiệp đã xây dựng được quy trình luân chuyển thông tin khép kín từ bộ phận bán hàng, kho đến kế toán. Việc sử dụng mã vạch (Barcode) hoặc mã QR để quản lý từng lô hàng giúp thông tin doanh thu được cập nhật chính xác theo từng chủng loại sản phẩm và thị trường xuất khẩu.

* Hạn chế

+ Xử lý dữ liệu chưa theo thời gian thực (Real-time): Tại một số doanh nghiệp, hệ thống hóa thông tin vẫn có độ trễ. Dữ liệu doanh thu chỉ được xử lý hoàn tất vào cuối tháng sau khi đối soát xong chứng từ giấy, khiến thông tin cung cấp cho ban lãnh đạo thường mang tính "hậu kiểm" thay vì dự báo.

+ Thiếu tính phân tích sâu: Hệ thống mới chỉ dừng lại ở việc tập hợp con số doanh thu tổng hợp, chưa thực sự đi sâu vào phân tích tỷ trọng lợi nhuận trên từng dòng sản phẩm hoặc đánh giá hiệu quả của từng thị trường mục tiêu để cảnh báo rủi ro sụt giảm đơn hàng.

+ Lỗ hổng bảo mật và kết nối: Việc kết nối thông tin giữa các văn phòng đại diện, nhà máy và cảng đôi khi bị gián đoạn do hạ tầng mạng hoặc sự thiếu tương thích giữa các nền tảng phần mềm khác nhau, dẫn đến tình trạng phân mảnh dữ liệu.

(iv) Trình bày và cung cấp thông tin doanh thu

Trình bày và cung cấp thông tin doanh thu là giai đoạn cuối cùng nhưng quan trọng nhất trong chu trình kế toán doanh thu, giúp chuyển đổi các con số hạch toán thành "ngôn ngữ quản trị" cho ban lãnh đạo và các bên liên quan.

* Kết quả đạt được

Đa dạng hóa hình thức báo cáo: Các doanh nghiệp đã xây dựng được hệ thống báo cáo doanh thu đa chiều: theo mã hàng (SKU), theo thị trường (Mỹ, EU, Nhật Bản), và theo từng nhãn hàng (Nike, Adidas...). Điều này giúp ban lãnh đạo dễ dàng nhận diện đâu là dòng sản phẩm mang lại lợi nhuận cao nhất.

* Hạn chế

+ Nội dung báo cáo còn nặng tính thống kê: Việc trình bày thông tin hiện nay chủ yếu tập trung vào số liệu thực tế đã phát sinh (những gì đã xảy ra), thiếu các báo cáo phân tích xu hướng hoặc dự báo doanh thu trong tương lai để cảnh báo rủi ro sụt giảm đơn hàng.

+ Thiếu sự kết nối giữa tài chính và phi tài chính: Thông tin doanh thu thường được trình bày rời rạc, chưa kết nối chặt chẽ với các chỉ số phi tài chính như tỷ lệ hàng lỗi (defect rate), thời gian giao hàng (lead time) hoặc các chỉ số phát triển bền vững (ESG) vốn đang là yêu cầu bắt buộc của đối tác.

+ Hạn chế về trực quan hóa dữ liệu: Tại các doanh nghiệp quy mô vừa, báo cáo vẫn chủ yếu dưới dạng bảng biểu Excel phức tạp, thiếu các biểu đồ trực quan, gây khó khăn cho những người không có chuyên môn kế toán trong việc nắm bắt nhanh bức tranh kinh doanh.

4. Một số giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu tại các doanh nghiệp sản xuất giày trên địa bàn thành phố Hải Phòng

4.1. Chuẩn hóa quy trình xác nhận doanh thu theo Incoterms và chứng từ số

+ Số hóa chứng từ hiện trường: Xây dựng ứng dụng kết nối trực tiếp bộ phận giao nhận tại cảng với phòng kế toán. Hình ảnh vận đơn (B/L) và tờ khai

thông quan phải được cập nhật lên hệ thống ngay khi phát sinh để kế toán ghi nhận doanh thu đúng kỳ, xóa bỏ tình trạng "đội chứng từ giấy".

+ Cẩm nang hạch toán chuẩn: Xây dựng quy định chi tiết về thời điểm ghi nhận doanh thu cho từng điều kiện giao hàng (FOB, CIF, DDP) để đảm bảo tính thống nhất, tránh sai sót

Ví dụ: Dữ liệu cụ thể: Đặt mục tiêu giảm thời gian luân chuyển chứng từ từ 3-5 ngày xuống còn dưới 4 giờ thông qua việc ứng dụng công cụ E-Office và chữ ký số.

Giải pháp: Sử dụng mã QR cho từng lô hàng xuất khẩu tại cảng Hải Phòng, cho phép bộ phận kế toán quét mã để tự động hạch toán doanh thu ngay khi container được xác nhận "Gate-in" tại cảng.

4.2. Đầu tư hệ thống ERP và tích hợp dữ liệu liên phòng ban

Kết nối dữ liệu kho - sản xuất - kế toán: Thay thế các phần mềm rời rạc bằng hệ thống quản trị tổng thể (như MISA, SAP hoặc Microsoft Dynamics). Việc này giúp dữ liệu doanh thu được xử lý tự động từ khâu xuất kho thành phẩm, đảm bảo số liệu luôn khớp đúng giữa thực tế sản xuất và sổ sách tài chính.

+ Kiểm soát định mức tự động: Hệ thống hóa việc đối soát nguyên vật liệu tiêu hao trên từng đơn hàng (PO) để tính toán chính xác giá vốn và doanh thu thuần, đặc biệt với các hợp đồng gia công (CMT) phức tạp.

Ví dụ: Dữ liệu cụ thể: Tiết kiệm ít nhất 15-20% chi phí vận hành nhờ giảm thiểu sai sót đối soát thủ công.

Giải pháp: Ưu tiên các giải pháp ERP có phân hệ sản xuất chuyên sâu cho ngành giày (như SAP Business One hoặc Oracle NetSuite). Hệ thống này có khả năng quản lý danh mục nguyên phụ liệu lên tới 2.000 - 5.000 mã hàng (SKU), giúp kế toán xử lý thông tin doanh thu và giá vốn chính xác đến từng đôi giày.

Lời cảm ơn:

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên mã số đề tài: UTEHYL.2026.30.

4.3. Thiết lập cơ chế dự phòng và quản trị rủi ro doanh thu

+ Trích lập dự phòng hàng lỗi (Defect rate): Xây dựng quy trình hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu ngay khi có phản hồi từ khách hàng quốc tế. Việc này giúp phản ánh đúng doanh thu thực tế có thể thu hồi, tránh tình trạng "doanh thu ảo" gây sai lệch kế hoạch dòng tiền.

+ Công cụ phòng vệ tỷ giá: Phối hợp với ngân hàng thực hiện các hợp đồng giao dịch tiền tệ có kỳ hạn (Forward) để chốt tỷ giá cho các khoản phải thu bằng ngoại tệ, bảo vệ lợi nhuận doanh nghiệp trước biến động của đồng USD.

Ví dụ: Thực hiện hợp đồng kỳ hạn (Forward) với các ngân hàng lớn (như Vietcombank, Techcombank) để chốt tỷ giá cho ít nhất 60-70% doanh thu ngoại tệ dự kiến trong quý. Đối với hàng lỗi, cần thiết lập quỹ dự phòng hàng trả về dựa trên tỷ lệ lỗi lịch sử (thường dao động từ 0,5% - 1,5% tùy quy trình kiểm soát chất lượng).

4.4. Nâng cấp chất lượng báo cáo theo hướng trực quan và tích hợp ESG

+ Dashboard quản trị thông minh: Chuyển từ báo cáo Excel tĩnh sang các biểu đồ trực quan (Business Intelligence). Báo cáo cần phân tích sâu doanh thu theo từng nhãn hàng, thị trường và dòng sản phẩm để cảnh báo sớm các dấu hiệu sụt giảm đơn hàng.

+ Tích hợp báo cáo xanh (ESG): Bắt đầu hạch toán và trình bày các chỉ số về chi phí năng lượng, nguyên liệu tái chế đi kèm với dữ liệu doanh thu. Đây là giải pháp then chốt để đáp ứng tiêu chuẩn bền vững của các nhãn hàng như Nike, Adidas và duy trì vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Ví dụ: Triển khai báo cáo doanh thu tích hợp chỉ số Carbon Footprint trên mỗi đơn vị sản phẩm. Sử dụng công cụ Power BI để trực quan hóa báo cáo, cho phép ban lãnh đạo theo dõi biểu đồ doanh thu theo thời gian thực (Real-time Dashboard) thay vì đợi báo cáo tổng kết sau 10 ngày kết thúc tháng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Bộ Tài chính (2014). Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 (VAS 14): Doanh thu và thu nhập khác.
- Bộ Tài chính (2014). Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014. hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp,
- Minh Hào (2023). Tọa đàm xây dựng hệ sinh thái phát triển ngành Da giày thành phố Hải Phòng: Nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Cổng tin tức thành phố Hải Phòng. Truy cập tại <https://thanhphohaiphong.gov.vn/toa-dam-xay-dung-he-sinh-thai-phat-trien-nganh-da-giay-thanh-pho-hai-phong-nang-cao-nang-luc-can-phanh-tren-thi-truong.html>
- Nguyễn Ngọc Ánh, Đinh Thị Kim Xuyên (2025). Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Xỏ số Kiến thiết Nam Định: Thực trạng và khuyến nghị, Tạp chí Công Thương. Truy cập tại <https://tapchicongthuong.vn/hoan-thien-ke-toan-doanh-thu--chi-phi-va-xac-dinh-ket-qua-kinh-doanh-tai-cong-ty-tnhh-mtv-xo-so-kien-thiet-nam-dinh--thuc-trang-va-khuyen-nghi-167645.htm>
- Website <https://tracuunnt.gdt.gov.vn/tcnnt/mstdn.jsp>.
- Thanh Sơn (2023). Xây dựng hệ sinh thái phát triển ngành da giày TP. Hải Phòng. Đầu tư online. Truy cập tại <https://baodautu.vn/xay-dung-he-sinh-thai-phat-trien-nganh-da-giay-tp-hai-phong-d196096.html>.

Ngày nhận bài: 15/03/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 01/04/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/04/2026

IMPROVING REVENUE ACCOUNTING IN SHOE MANUFACTURING BUSINESSES IN HAI PHONG CITY

● **NGUYEN THI THANH HUE**

Hung Yen University of Technology and Education

Email: thanhhue.ute@gmail.com

ABSTRACT:

This study examines the current state of revenue accounting in footwear manufacturing enterprises in Hai Phong City within the context of international economic integration. The findings highlight key bottlenecks, including delays in export documentation and the limited application of revenue forecasting analysis. The study's novel contribution lies in proposing a model for digitizing field documents, directly linking them to accounting systems through QR codes, and integrating environmental, social, and governance (ESG) indicators into management reports. This model offers a practical approach to enhancing financial transparency, optimizing foreign currency cash flows, and enabling footwear enterprises in Hai Phong to meet the increasingly stringent standards of global supply chains.

Keywords: revenue accounting, manufacturing business, shoe manufacturing, Hai Phong city.